

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /2011/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 7 năm 2011



## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành quy định về quản lý và phân cấp quản lý cơ sở  
dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản của Quốc hội số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 258/TTr-SXD ngày 01/6/2011 về việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về quản lý và phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

### **QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

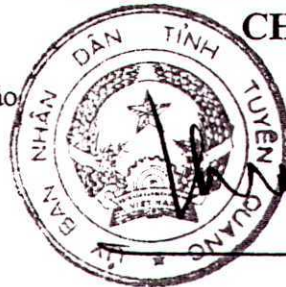
**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các ông (bà) Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** ✓

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các Đoàn thể tỉnh;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Các phó chánh VP UBND tỉnh;
- Chuyên viên khối NCTH;
- Lưu VT. (Th-250)

Báo cáo



**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Châu Văn Lâm**

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý và phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08 /2011/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2011  
của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về quản lý và phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phải tuân theo Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý**

1. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của Luật Xây dựng; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị và Quy định này.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị, đầu tư xây dựng trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện quản lý, bao gồm: Quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị; đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị và quản lý khai thác sử dụng.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị, đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý và theo phân cấp công trình.

4. Chủ đầu tư các dự án xây dựng tại đô thị và khu dân cư phải tuân thủ theo quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị.

5. Khi xây dựng công trình ngầm đô thị phải tuân thủ các quy định về quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị; quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng ngầm; giấy phép xây dựng ngầm; chỉ giới xây dựng và an toàn xây dựng.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU**

#### **CÔNG TRÌNH NGẦM ĐÔ THỊ**

**Điều 3. Xây dựng, quản lý, cung cấp dữ liệu và lưu trữ công trình xây dựng ngầm đô thị và dấu mốc công trình**

1. Xây dựng, quản lý, cung cấp dữ liệu và lưu trữ công trình xây dựng ngầm đô thị.

1.1. Sở Xây dựng thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý thông tin chung về dữ liệu công trình xây dựng ngầm đô thị trên địa bàn toàn tỉnh, cung cấp dữ liệu và lưu trữ công trình ngầm đô thị thuộc cấp tỉnh quản lý trừ các công trình thuộc phạm vi của ngành giao thông theo quy định.

1.2. UBND các huyện, thành phố thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý thông tin chung về dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc cấp huyện, thành phố quản lý.

1.3. Các tổ chức, cá nhân đang quản lý công trình ngầm đô thị có trách nhiệm cung cấp dữ liệu cho cơ quan quản lý tại địa phương để tổng hợp, theo dõi, quản lý.

2. Dấu mốc công trình: Đối với các công trình ngầm theo tuyến có kích thước nhỏ (hào kỹ thuật) để lắp đặt các đường dây, cáp và các đường ống kỹ thuật phải có chi tiết kỹ thuật đánh dấu mốc (sứ hoặc bê tông) nổi dọc theo tuyến công trình.

**Điều 4. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm đô thị**

1) Tất cả các công trình ngầm đô thị không phân biệt loại công trình; quy mô đầu tư; nguồn vốn đầu tư trước khi khởi công xây dựng chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng theo quy định (mẫu đơn đề nghị được cấp phép xây dựng tại phụ lục kèm theo Nghị định số 39/NĐ-CP ngày 07/4/2010).

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng ngầm, đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và cống, bể kỹ thuật từ cấp I đến cấp IV.

- Các công trình xây dựng ngầm, đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và cống, bề kỹ thuật cấp I, cấp II trước khi cấp giấy phép xây dựng phải có ý kiến đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⊖ Các công trình xây dựng ngầm, đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và cống, bề kỹ thuật cấp III, cấp V trước khi cấp giấy phép xây dựng phải thống nhất bằng văn bản với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

### **Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện trách nhiệm của Sở theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

3. Thông báo với chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm trong phạm vi quản lý của ngành đã được phân cấp theo quy định này về thời hạn phải cung cấp hồ sơ lưu trữ cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

4. Quản lý, lưu trữ cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trong phạm vi các phường, thị trấn, cụm/khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 6. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải**

1. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ, Ngành trung ương và chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc phạm vi các tuyến đường quốc lộ, đường cao tốc, đường tỉnh trên địa bàn tỉnh; cung cấp dữ liệu công trình ngầm đô thị cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm đô thị theo phạm vi quản lý để xây dựng cơ sở dữ liệu trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện, đồng thời rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu theo định kỳ.

3. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm tại các đô thị thuộc phạm vi các tuyến đường quốc lộ, đường cao tốc, đường tỉnh trên địa bàn tỉnh và theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

4. Thông báo với chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm trong phạm vi quản lý của ngành đã được phân cấp theo quy định này về thời hạn phải cung cấp hồ sơ lưu trữ cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo quy định

tại điểm b khoản 5 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

5. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị theo phân cấp tại Quy định này về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính**

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh quyết định bố trí kế hoạch vốn đầu tư cho công tác thu thập, điều tra khảo sát, rà soát, bổ sung, cập nhật, bảo trì và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị theo quy định của pháp luật hiện hành. Kinh phí này được lấy từ ngân sách nhà nước của tỉnh.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố**

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

2. Tiến hành rà soát các công trình ngầm đô thị hiện có trên địa bàn quản lý đã hoàn thành trước ngày Thông tư số 11/2010/TT-BXD có hiệu lực, để hướng dẫn các chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) lập cơ sở dữ liệu, cung cấp hồ sơ dữ liệu công trình ngầm đô thị theo quy định; thông báo với chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) về thời hạn phải cung cấp hồ sơ lưu trữ cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

3. Quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trong địa giới hành chính do mình quản lý.

4. Định kỳ báo cáo tình hình lập và quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc địa bàn quản lý gửi Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm đô thị**

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

2. Trường hợp Chủ sở hữu công trình ngầm không cung cấp dữ liệu cho cơ quan quản lý theo phân cấp, nếu trong quá trình quy hoạch, xây dựng đô thị gây ảnh hưởng công trình ngầm thì chủ sở hữu chịu trách nhiệm trước pháp luật về hậu quả, thiệt hại do việc không cung cấp dữ liệu gây ra.

### Chương III

#### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 10.** Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy định này và các quy định hiện hành của nhà nước về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 11.** Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo kịp thời về Sở Xây dựng để hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm